| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 356/2019/HS-ST
Ngày: 31- 10- 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 331/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Xóm 1, thôn 8, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1969; có 01 người em, sinh năm 2001; tiền án: Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 52/2015/HSST; Ngày 25/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 274/2010/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 258/2012/HSST; bị bắt tạm giam ngày 16/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Hồng G, sinh năm 1997 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 32 H, Phường 2, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1974 và bà Lưu Thị Mỹ T, sinh năm 1977; có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2019 đến 25/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Đức A, sinh năm 1996; thường trú: 56 đường M, khu trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T rủ Huỳnh Thị Hồng G đi trộm cắp tài sản, khoảng 01 giờ ngày 13/7/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 59E1-926.82 chở G vào khu vực khu trung tâm hành chính thị xã D. Khi đi đến trước số nhà 56 đường M, khu Trung tâm hành chính, khu phố N, phường D, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy trong sân nhà có 01 xe mô tô biển số 61D1-511.82 của anh Lê Đức A không người trông coi và T phát hiện phía trước nhà có camera nên T đưa cho G 01 cái khẩu trang để G che biển số xe và T bẻ hướng camera qua chỗ khác. G đứng ngoài cảnh giới còn T sử dụng bộ dụng cụ để phá ổ khóa cổng, dùng 01 cây đoản bẻ khóa xe mô tô biển số 61D1-511.82 dẫn ra ngoài. Lúc này, T nói G điều khiển xe về phòng trọ trước còn T điều khiển xe vừa lấy trộm đến gặp đối tượng Phạm Nguyễn Chí T tại địa chỉ 520 đường H, phường 2, quận P, thành phố Hồ Chí Minh, bán với giá 6.000.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 16/7/2019, cũng với thủ đoạn nêu trên T điều khiển xe chở G tìm tài sản, thì phát hiện trước nhà số 71 đường N, khu Trung tâm hành chính D có xe mô tô dựng trong sân, T dừng xe đi bộ đến, nhưng phát hiện có người trong nhà nên T và G bỏ chạy thì bị người dân bắt giữ giao Công an phường D, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ trên người của bị cáo Phạm Văn T: 09 đầu đoản bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe máy; 01 cây kim loại hình chữ Z dùng để mở khóa; 12 đầu khều (tì) dùng để mở ổ khóa; 01 cây điếu bằng kim loại hình L; 02 cục nam châm dùng để mở ổ khóa từ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro trắng đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, có viền màu xanh lá cây; 01 nón lưỡi trai màu đen; 02 chìa khóa.

* Thu giữ trên người của bị cáo Huỳnh Thị Hồng G: 01 mũ bảo hiểm xe mô tô sọc xanh đen; 01 quần thun màu đen; 01 áo khoác màu đỏ; 01 xe mô tô hiệu Vision màu xanh đen, biển số 59E1-926.82, số khung 5814GY882119, số máy JF66E0869481.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An ngày 30/7/2019, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh–trắng, số khung 55P10EY459958, số máy 55P1459977, biển số 61D1-511.82, có trị giá là 22.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 349/CT-VKS–DA ngày 23 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Huỳnh Thị Hồng G về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Huỳnh Thị Hồng G

mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T và Huỳnh Thị Hồng G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 01 giờ ngày 13/7/2019, tại nhà 56 đường M, khu Trung tâm hành chính, khu phố N, phường D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Phạm Văn T và Huỳnh Thị Hồng G có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, số khung 55P10EY459958, số máy 55P1459977, biển số 61D1-511.82, có trị giá là 22.000.000 đồng của anh Lê Đức A, bán được 6.000.000 đồng các bị cáo tiêu xài cá nhân hết; đến ngày 16/7/2019 cũng hành vi như trên các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 71 đường N, khu Trung tâm hành chính D thì bị phát hiện bắt giữ.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 22.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 349/CT-VKS–DA ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn T và Huỳnh Thị Hồng G là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần; riêng đối với bị cáo T phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, đây

là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo G phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản và tội cướp giật tài sản.

[7] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, số khung 55P10EY459958, số máy 55P1459977, biển số 61D1-511.82 không thu hồi được, anh Lê Đức A yêu cầu Phạm Văn T, Huỳnh Thị Hồng G bồi thường số tiền 22.000.000 đồng là giá trị chiếc xe là hoàn toàn có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision màu xanh đen, biển số 59E1-926.82, số khung 5814GY882119, số máy JF66E0869481 của bị cáo G, sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 09 đầu đoản bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe máy; 01 cây kim loại hình chữ Z dùng để mở khóa; 12 đầu khều (tì) dùng để mở ổ khóa; 01 cây điếu bằng kim loại hình chữ L; 02 cục nam châm dùng để mở ổ khóa từ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro trắng đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, có viền màu xanh lá cây; 01 nón lưỡi trai màu đen; 02 chìa khóa; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô sọc xanh đen; 01 quần thun màu đen; 01 áo khoác màu đỏ thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Do áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, nên cần thiết tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo G.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Huỳnh Thị Hồng G phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 16/7/2019 đến 25/7/2019.

Tiếp tục duy trì quyết định số 102/1019/HSST-LCĐKNCT ngày 27/9/2019 Lệnh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Huỳnh Thị Hồng G.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T và Huỳnh Thị Hồng G liên đới bồi thường cho bị hại Lê Đức A, số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 09 đầu đoản bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe máy; 01 cây kim loại hình chữ Z dùng để mở khóa; 12 đầu khều (tì) dùng để mở ổ khóa; 01 cây điếu bằng kim loại hình chữ L; 02 cục nam châm dùng để mở ổ khóa từ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro trắng đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, có viền màu xanh lá cây; 01 nón lưỡi trai màu đen; 02 chìa khóa; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô sọc xanh đen; 01 quần thun màu đen; 01 áo khoác màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu Vision màu xanh đen, biển số 59E1-926.82, số khung 5814GY882119, số máy JF66E0869481.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019, bút lục 154)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn T, Huỳnh Thị Hồng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường của các bị cáo (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**